TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 13-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 08/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

Vũ Văn K sinh ngày 21 tháng 02 năm 1997, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 325 ngày 09/7/2019 của C an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Văn K số tiền 4.500.000 đồng về hành vi sử dụng tàu thủy bê tông tải trọng toàn phần 70 tấn không có giấy chứng nhận đăng ký của phương tiện để khai thác cát trái phép trên sông Lạch Tray địa phận thôn Nhu Kiều, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; ngày 12/7/2019 đã nộp tiền phạt; bị tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 13/7/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Lê Trung H sinh ngày 21 tháng 9 năm 1991, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Xuân V và bà Vũ Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 13/7/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Nguyễn Văn T sinh ngày 29 tháng 9 năm 1990, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn T và bà Chu Thị N; có vợ Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 13/7/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Vũ Hoa H sinh ngày 10 tháng 02 năm 1991, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Văn Đ và bà Hg Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 13/7/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Nguyễn Văn N sinh ngày 07 tháng 02 năm 1993, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L; có vợ Nguyễn Thị Hoài Thu và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 13/7/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 55 phút ngày 30/6/2021, tổ C tác C an xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra nhà ông Quản Văn Q, sinh năm 1963, trú tại thôn Nhu Kiều, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, phát hiện 06 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Vũ Văn K, Lê Trung H, Vũ Hoa H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Sinh C, sinh năm 1992, trú tại thôn Nhu Kiều, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chai nhựa đựng chất lỏng không màu có nắp ren xoáy đậy, 01 ống hút nhựa, 01 tẩu thủy tinh và 02 bật lửa. Tổ C tác C an xã Quốc Tuấn đã tiến hành lập Biên bản kiểm tra, thu giữ vật chứng và bàn giao các đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện An Dương để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định Chu Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã Q, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cũng sử dụng ma túy tại nhà ông Q. Ngày 02/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện An Dương đã triệu tập Chu Văn H lên làm việc, H đã giao nộp 01 xe môtô biển kiểm soát: 15C1-367.60.

Kết luận giám định số 434/KLGĐ-MT ngày 05/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an thành phố Hải Phòng kết luận: Tạp chất màu nâu bám dính trong tẩu thủy tinh và 08 ml chất lỏng không màu trong chai nhựa gửi giám định đều tìm thấy dấu vết chất ma túy loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu xác định: Mẫu nước tiểu của Vũ Văn K, Lê Trung H, Nguyễn Văn T, Vũ Hoa H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Sinh C và Chu Văn H dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Kết quả xác định tình trạng nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh xác định: Vũ Hoa H có nghiện ma túy Methamphetamine; Vũ Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Sinh C, Chu Văn H và Lê Trung H không nghiện ma túy.

Ngày 05/7/2021, Vũ Văn K, Lê Trung H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Sinh C, Chu Văn H và bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn K, Lê Trung H, Nguyễn Văn T, Vũ Hoa H và Nguyễn Văn N khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 30/6/2021, Vũ Văn K đi bộ đến nhà ông Quản Văn Q chơi, thấy nhà ông Q không có người, không khóa cửa nên K mở cửa, đi vào phòng khách ngồi. Đến 20 giờ cùng ngày, Lê Trung H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-367.60 đến nhà ông Q để tìm Vũ Hoa H nhưng không có H ở đây. H vào trong nhà và ngồi xuống ghế nói chuyện với K được một lúc thì H bảo K "Có hai anh em mình, em đi lấy ít đồ về chơi", ý bảo K đi mua ma túy về để cùng sử dụng. K đồng ý, H đưa cho K 300.000 đồng để mua ma túy. K nhận tiền và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-367.60 của H đi đến khu vực thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi nilon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng. K cầm gói ma túy và điều khiển xe mô tô quay lại nhà ông Q. Trong khi K đi mua ma túy thì có Nguyễn Sinh C đến nhà ông Q chơi. Khi K về đến nhà ông Q, K lấy trong tủ gỗ ở phòng khách 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ở trong tủ từ trước gồm: 01 chai nhựa đựng chất lỏng không màu có nắp xoáy được đục 02 lỗ (01 lỗ cắm 01 ống hút nhựa, 01 lỗ cắm 01 tẩu thủy tinh) đặt lên bàn. K đổ hết số ma túy vừa mua được vào tẩu thủy tinh rồi dùng bật lửa màu đỏ có sẵn trên mặt bàn, hơ nóng tẩu thủy tinh để làm tan chảy ma túy. Sau đó, K tự dùng bật lửa hơ nóng tẩu và ngậm ống hút sử dụng ma túy. K tiếp tục châm lửa vào tẩu thủy tinh để C và H hút ma túy. Lúc này, Chu Văn H đến nhà ông Q. K bảo với H: "Làm khói", H hiểu là sử dụng ma túy nên vào ghế ngồi rồi cầm ống hút, K châm lửa cho H hút ma túy. Khi H sử dụng ma túy xong thì Vũ Hoa H đến vào ngồi cạnh H. K đưa ống hút cho H ngậm và K châm lửa vào tẩu thủy tinh để H hút ma túy. Trong lúc H sử dụng ma túy thì Nguyễn Văn T đến và ngồi cạnh K. K tiếp tục dùng bật lửa hơ nóng tẩu thủy tinh để T hút ma túy. Sau đó, T tự dùng bật lửa hơ nóng tẩu và sử dụng ma túy nhưng đang dùng thì hết ma túy. Thấy vậy, K nói với T "Hết đồ rồi, anh đi lấy ít đồ bù vào để anh em dùng", ý K bảo T mua ma túy về để mọi người sử dụng. Nghe vậy, T nói với H "Mày đi xuống An Đồng với tao một tý". H hiểu ý T rủ đi mua ma túy về để cả nhóm sử dụng và đã đồng ý. Trong lúc T và H đi mua ma túy, K cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong tủ gỗ. Lúc này, có thêm Nguyễn Văn N đến nhà ông Q chơi.

T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-367.60 của H, chở H đến khu vực bờ đê thuộc thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, T dừng xe ở đầu ngõ và bảo H đứng đợi. T đi bộ vào trong ngõ gặp và hỏi mua của một người phụ nữ không quen biết 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine và hẹn 02 ngày sau trả tiền. Người phụ nữ này đồng ý và đưa cho T 01 gói nilon kích thước khoảng 01x01cm bên trong chứa ma túy. T đút gói ma túy vào túi quần rồi đi bộ ra chỗ H. T nói với H "Vừa mua chịu được túi hai trăm nghìn về để anh em chơi". Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T cầm gói ma túy về nhà ông Q. Khi về đến nơi, T đưa gói ma túy vừa mua được cho K và bảo K lấy bộ dụng cụ ra. K cầm lấy gói ma túy, đi ra tủ gỗ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đặt lên bàn rồi đổ hết số ma túy có trong gói nilon vào tẩu thủy tinh còn vỏ túi nilon K dùng bật lửa đốt cháy hết. Sau đó, K tiếp tục dùng bật lửa màu đỏ hơ nóng tẩu nhưng do ngọn lửa bé nên ma túy tan chậm. Thấy vậy, N đưa cho K bật lửa khò màu vàng của N. K cầm bật lửa của N hơ tẩu nhưng không được. N lấy lại bật lửa khò và trực tiếp khò hơ nóng tẩu làm tan chảy toàn bộ ma túy. Tiếp đó, K dùng bật lửa màu đỏ để châm lửa cho lần lượt T, K, C, N, H, H sử dụng ma túy. Khi H sử dụng ma túy xong thì mượn xe mô tô biển kiểm soát 15C1-367.60 của H đi có việc. Khi K chuẩn bị châm lửa cho H sử dụng ma túy thì bị lực lượng C an xã Quốc Tuấn phát hiện, lập biên bản.

Vật chứng gồm: 01 chai nhựa có nắp ren xoáy đậy; 01 ống hút nhựa; 01 tẩu thủy tinh sau khi xử lý mẫu giám định được niêm phong số 434MT/PC09; 02 bật lửa chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung các Kết luận giám định, xét nghiệm không có ý kiến hay kH nại gì, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 22/2022/CT-VKS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Vũ Văn K, Lê Trung H, Nguyễn Văn T, Vũ Hoa H và Nguyễn Văn N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự (BLHS) xử phạt Vũ Văn K từ 09 đến 09 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của BLHS xử phạt Lê Trung H từ 08 đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của BLHS xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của BLHS xử phạt Nguyễn Văn N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của BLHS xử phạt Vũ Hoa H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 của BLHS đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa có nắp ren xoáy đậy, 01 ống hút nhựa, 01 tẩu thủy tinh và 02 bật lửa; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc kH nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Vào hồi 18 giờ ngày 30/6/2021 Lê Trung H, Vũ Văn K, Nguyễn Sinh C, Chu Văn H, Vũ Hoa H, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T có mặt tại nhà ông Quản Văn Q ở thôn Nhu Kiều, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương. Tại đây bị cáo H đã đề xuất sử dụng trái phép chất ma túy, đưa tiền cho bị cáo K đi mua Methamphetamine về sử dụng. K, H chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy và cho C, H, H và T sử dụng cùng. Sau khi dùng hết số ma túy K mua về, K đề xuất mua ma túy về sử dụng tiếp. H điều khiển xe mô tô chở T đi mua ma túy. Để sử dụng ma túy, bị cáo N dùng bật lửa khò làm nóng chảy ma túy, hơ nóng tẩu thủy tinh để làm tan chảy ma túy, dùng bật lửa hơ nóng tẩu để các đối tượng có mặt sử dụng.

[2.2] Hành vi các bị cáo H, K là phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là phạm tội đối với 02 người trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

[2.3] Hành vi của các bị cáo K, T, N, H là phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 255 của BLHS. Bị cáo K phải chịu tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên vi phạm điểm a khoản 2 Điều 255 của BLHS; các bị cáo, T, N, H phải chịu tình tiết định khung là phạm tội đối với 02 người trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

[2.4] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện nên các chứng cứ xác định không có tội được loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo K, T và N đã H thành

nghĩa vụ Q sự; bị cáo H có ông nội và bố đẻ là người có C với cách mạng được tặng thưởng huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo K năm 2019 bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác cát trái phép chứng tỏ nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4.1] Bị cáo H là người đề xuất, thực hành tích cực; bị cáo K đồng ý và tiếp nhận ý chí của bị cáo H và thực hành tích cực, trực tiếp giao cho bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng tiếp nên vai trò và hình phạt của bị cáo K cao hơn bị cáo H.

[4.2] Bị cáo N, H và T là người giúp sức, để cùng nhau sử dụng ma túy nên có vai trò ngang nhau; hình phạt ngang bằng nhau và thấp hơn hình phạt của bị cáo K và H.

[4.3] Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn; cần xử phạt các bị cáo mức án bằng mức đề nghị khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Trừ cho các bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, thời gian còn lại buộc phải thi hành. Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 của BLHS đối với các bị cáo.

[5] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 15C1-367.60 là tài sản hợp pháp của ông Lê Xuân Văn (bố đẻ bị cáo H). Ông Văn không biết việc các bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy nên C an huyện An Dương đã trả lại cho ông Văn sử dụng là phù hợp pháp luật. Nguyễn Sinh C và Chu Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do được thụ hưởng nên hành vi không cấu thành tội phạm; C an huyện An Dương đã ra xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật. Người phụ nữ bán ma túy cho K, T không xác định được lai lịch nên không xử lý là có căn cứ. Ông Q không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình nên không xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Văn K 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05/7/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lê Trung H 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05/7/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05/7/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Hoa H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05/7/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05/7/2021.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Vũ Văn K, Lê Trung H, Nguyễn Văn T, Vũ Hoa H và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa có nắp ren xoáy đậy, 01 ống hút nhựa, 01 tẩu thủy tinh và 02 bật lửa (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra C an h. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- Trại tạm giam C an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 C an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng